|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /2024/TT-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

 **(Dự thảo)**

**THÔNG TƯ**

**Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật**

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;*

*Căn cứ* [*Luật Giá số 16/2023/QH15*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Gia-2023-16-2023-QH15-519324.aspx) *ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

 *Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

 *Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp,*

 *Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 1. Thông tư này quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 10 Điều 73 Luật Giá năm 2023.

 2. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Người có tài sản đấu giá theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Luật đấu giá tài sản khi thực hiện đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật đấu giá tài sản.

2. Tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 12 Điều 5 của Luật đấu giá tài sản; Hội đồng đấu giá tài sản trong trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật đấu giá tài sản.

**Chương II**

**CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ GIÁ DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN MÀ PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH PHẢI BÁN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

**Điều 3. Giá dịch vụ đấu giá tài sản**

1. Trường hợp đấu giá tài sản không thành thì người có tài sản đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản các chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản đã được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

2. Việc xác định giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản cụ thể cho từng cuộc đấu giá do người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trên cơ sở kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và quy định về giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản tại [Luật Đấu giá tài sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-dau-gia-tai-san-2016-280115.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank). Người có tài sản chịu trách nhiệm về việc quyết định mức cụ thể giá dịch vụ đấu giá tài sản, đảm bảo giá dịch vụ đấu giá tài sản trong khung giá do Bộ Tư pháp quy định tại Thông tư này và không cao hơn mức giá tối đa tương ứng với khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, người có tài sản đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá giá dịch vụ đấu giá tài sản, các chi phí đấu giá quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản; trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

**Điều 4. Quản lý và sử dụng giá dịch vụ đấu giá tài sản**

1. Việc quản lý, sử dụng giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản, chi phí dịch vụ và các khoản thu khác của tổ chức đấu giá được quy định tại Điều 68 của Luật Đấu giá tài sản.

2. Các tổ chức đấu giá phải thực hiện niêm yết giá dịch vụ đấu giá tài sản, công khai giá dịch vụ đấu giá tài sản theo từng địa phương nơi tổ chức đấu giá; chấp hành theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về đấu giá tài sản và văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

3. Tổ chức đấu giá tài sản sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo quy định pháp luật về hóa đơn.

**Chương III**

**CHI PHÍ ĐĂNG THÔNG BÁO LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN, CHI PHÍ THÔNG BÁO CÔNG KHAI VIỆC ĐẤU GIÁ TRÊN CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA, CHI PHÍ SỬ DỤNG CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

**Mục 1. Nguyên tắc thu, chi, mức thu và tổ chức thu, nộp chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia**

**Điều 5. Nguyên tắc thu, chi đối với các khoản thu chi phí đăng tải và chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia**

1. Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng các khoản thu chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định tại Thông tư này.

2. Nguồn thu từ chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;

b) Đăng tải thông thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, thực hiện đấu giá trực tuyến và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

c) Các nhiệm vụ chi thường xuyên khác liên quan đến việc tổ chức quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

3. Khoản thu chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để phục vụ hoạt động của Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu chi được hạch toán vào các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ phục vụ cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 6. Mức thu các loại chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia**

1. Chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 150.000 đồng/01 lần thông báo (Một trăm năm mươi nghìn đồng/một lần thông báo). Một lần thông báo bao gồm thông báo lựa chọn và thông báo kết quả lựa chọn.

2. Chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản là 330.000 đồng/01 lần thông báo (Ba trăm ba mươi nghìn đồng/một lần thông báo).

3. Chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến là 3.000.000 đồng/01 phiên đấu giá (Ba triệu đồng/một phiên đấu giá).

4. Chi phí quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng

**Điều 7. Tổ chức thu, nộp chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia**

1. Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia chịu trách nhiệm thu các loại chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia tại Điều 7 Thông tư này. Tài khoản thu là tài khoản đồng Việt Nam của Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia mở tại ngân hàng thương mại.

2. Nộp chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp chi phí đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư này trong thời hạn tối đa là 14 ngày, kể từ ngày thông tin được đăng tải hợp lệ trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

b) Tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này trong thời hạn tối đa là 14 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

**Mục 2. Quản lý và sử dụng khoản thu chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia**

**Điều 8. Quản lý, sử dụng khoản thu chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia**

1. Nội dung chi:

a) Chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

b) Chi tổ chức quản lý, giám sát việc đăng tải thông tin, việc đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;

c) Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành, phát triển Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;

d) Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;

đ) Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý thông tin đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, đấu giá trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu giá tài sản, quản lý dữ liệu về đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá;

e) Sử dụng cho các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

g) Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi khác theo quy định pháp luật;

h) Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu giá trực tuyến.

2. Việc phân phối kết quả tài chính, trích lập các quỹ thực hiện theo cơ chế tự chủ tuân theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này. Chênh lệch thu chi được hạch toán vào các quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và chỉ phục vụ cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch, quyết toán thu, chi hàng năm:

a) Trung tâm thông tin đấu giá tài sản lập kế hoạch thu và kế hoạch chi liên quan đến đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này vào dự toán của Cục Bổ trợ tư pháp để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

b) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ, người đứng đầu Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia báo cáo Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp để điều chỉnh các khoản thu, chi tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh trong phạm vi kế hoạch năm được phê duyệt. Việc điều chỉnh chỉ được thực hiện trong năm kế hoạch.

c) Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia có trách nhiệm lập quyết toán thu, chi theo các nội dung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và quyết toán vào kinh phí hoạt động của Cục Bổ trợ tư pháp.

**Mục 3. Trách nhiệm của các bên**

**Điều 9. Trách nhiệm của Cục Bổ trợ tư pháp, Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm:

a) Theo dõi, giám sát và quản lý việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

b) Tổng hợp kế hoạch thu, kế hoạch chi hàng năm của Trung tâm thông tin đấu giá tài sản trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 của Thông tư này.

c) Điều chỉnh kế hoạch thu, kế hoạch chi của Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 của Thông tư này.

d) Quyết toán thu, chi của Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 của Thông tư này.

2. Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia quy trình thu chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, bao gồm cách thức, phương thức, đối tượng và mức thu.

b) Tổ chức thu chi phí đăng tải, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

c) Quản lý, sử dụng khoản thu theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

3. Tổ chức, cá nhân đăng tải, sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia có trách nhiệm:

a) Nộp chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này. Hết thời hạn thanh toán chi phí theo quy định mà cá nhân, tổ chức không thanh toán chi phí thì tài khoản của cá nhân, tổ chức đó bị chuyển sang trạng thái tạm ngừng hoạt động và không thực hiện được các giao dịch liên quan trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia cho đến khi hoàn thành trách nhiệm thanh toán chi phí theo quy định.

b) Thực hiện đúng quy chế hoạt động của Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và quy định của pháp luật liên quan.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

Trong thời gian Tổ chức được giao vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia chưa được thành lập, người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản chưa phải nộp chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Đối với các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số [45/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-45-2017-tt-btc-khung-thu-lao-dich-vu-dau-gia-tai-san-theo-quy-dinh-luat-dau-gia-tai-san-341649.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [45/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-45-2017-tt-btc-khung-thu-lao-dich-vu-dau-gia-tai-san-theo-quy-dinh-luat-dau-gia-tai-san-341649.aspx) ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản cho đến khi kết thúc hợp đồng.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để xem xét, hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;- Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;- Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Công báo, Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, Cục BTTP. | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG****Mai Lương Khôi** |

**PHỤ LỤC I**

**KẾ HOẠCH THU VÀ KẾ HOẠCH CHI CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐĂNG TẢI, CHI PHÍ SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA**

**A. Kế hoạch thu**

*(Đơn vị tính: đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG THU** | **SỐ TIỀN** |
|  | **TỔNG SỐ (I+II+III+IV)** |  |
| **I** | **KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** |  |
| **II** | **THU CHI PHÍ ĐĂNG TẢI** |  |
| 1 | Đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản |  |
| 2 | Đăng tải thông báo công khai việc đấu giá tài sản |  |
| **III** | **THU CHI PHÍ SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN** |  |
| 1 | Sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến |  |
| **IV** | **THU KHÁC (NẾU CÓ)** |  |

**B. Kế hoạch chi**

*(Đơn vị tính: đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG CHI** | **SỐ TIỀN** |
|  | **TỔNG SỐ (I+II+III+IV)** |  |
| **I** | **THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC** |  |
| **II** | **CHI ĐĂNG TẢI VÀ ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA** |  |
| **III** | **CHI THỰC HIỆN QUẢN LÝ CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA** |  |
| 1 | Chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước |  |
| 2 | Chi tổ chức quản lý, giám sát việc đăng tải thông tin, việc đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia |  |
| 3 | Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành, phát triển Cổng Đấu giá tài sản quốc gia |  |
| 4 | Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia |  |
| 5 | Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý thông tin đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, đấu giá trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu giá tài sản, quản lý dữ liệu về đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá |  |
| 6 | Sử dụng cho các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập |  |
| 7 | Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi khác theo quy định pháp luật |  |
| 8 | Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu giá trực tuyến |  |
| **IV** | **PHÂN PHỐI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THEO CƠ CHẾ TỰ CHỦ** |  |

**PHỤ LỤC II**

**QUYẾT TOÁN THU VÀ QUYẾT TOÁN CHI CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐĂNG TẢI, CHI PHÍ SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA**

**A. Quyết toán thu**

*(Đơn vị tính: đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG THU** | **SỐ TIỀN** |
|  | **TỔNG SỐ (I+II+III+IV)** |  |
| **I** | **KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG** |  |
| **II** | **THU CHI PHÍ ĐĂNG TẢI** |  |
| 1 | Đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản |  |
| 2 | Đăng tải thông báo công khai việc đấu giá tài sản |  |
| **III** | **THU CHI PHÍ SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN** |  |
| 1 | Sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến |  |
| **IV** | **THU KHÁC (NẾU CÓ)** |  |

**B. Quyết toán chi**

*(Đơn vị tính: đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG CHI** | **SỐ TIỀN** |
|  | **TỔNG SỐ (I+II+III+IV)** |  |
| **I** | **THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC** |  |
| **II** | **CHI ĐĂNG TẢI VÀ ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA** |  |
| **III** | **CHI THỰC HIỆN QUẢN LÝ CỔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA** |  |
| 1 | Chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước |  |
| 2 | Chi tổ chức quản lý, giám sát việc đăng tải thông tin, việc đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia |  |
| 3 | Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành, phát triển Cổng Đấu giá tài sản quốc gia |  |
| 4 | Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia |  |
| 5 | Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý thông tin đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, đấu giá trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu giá tài sản, quản lý dữ liệu về đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá |  |
| 6 | Sử dụng cho các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập |  |
| 7 | Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi khác theo quy định pháp luật |  |
| 8 | Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu giá trực tuyến |  |
| **IV** | **PHÂN PHỐI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THEO CƠ CHẾ TỰ CHỦ** |  |